

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 103/2011/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2011

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung Khoản 75 Mục II Phụ lục III ban hành
kèm theo Thông tư số 184/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính**

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28 tháng 9 năm 2007 về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội;

Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 75, mục II Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 184/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định mức thuế suất của Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế (Thông tư số 184/2010/TT-BTC) như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 75 mục II Phụ lục III Thông tư số 184/2010/TT-BTC

“75. Mặt hàng thép hợp kim khác thuộc các nhóm 7225, 7226, 7227, 7228 (không bao gồm chủng loại thép cán mỏng, cán phẳng được cán nóng thuộc nhóm 7225, 7226) đảm bảo tiêu chí quy định tại điểm f khoản 1 Chú giải đầu Chương 72 của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi và là loại thép trong thành phần có chứa nguyên tố Bo hàm lượng từ 0,0008% trở lên (Bo là nguyên tố duy nhất

quyết định yếu tố thép hợp kim khác) áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 10%.

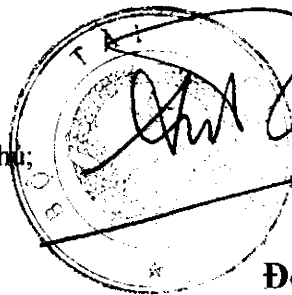
Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2011. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- Văn phòng TW và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân TC;
- Viện Kiểm sát nhân dân TC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CSF (PXNK).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 102/2011/TT-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2011

THÔNG TƯ

**Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mặt hàng
hạt đào lộn hột (hạt điều) thuộc mã 0801.31.00.00
trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi**

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội;

Bộ Tài chính sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng hạt đào lộn hột (hạt điều), chưa bóc vỏ, thuộc mã số 0801.31.00.00 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi như sau:

Điều 1. Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi.

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng hạt đào lộn hột (hạt điều), chưa bóc vỏ, thuộc mã số 0801.31.00.00 qui định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Thông tư số 184/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thuế suất của Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh

mức mặt hàng chịu thuế là 3%.

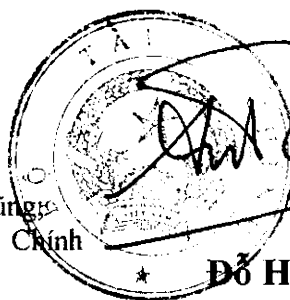
Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Hồng tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2011. / *ph*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- Văn phòng TW và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân TC;
- Viện Kiểm sát nhân dân TC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Unit VI - CST (PXNK).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn